TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2018/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 04 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp AH, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Trần Thị Huỳnh N**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Chị N ủy quyền lại cho anh H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Hữu H và chị Trần Thị Huỳnh N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm H số tiền vay là 380.000.000 đồng và 5.000 USD, không yêu cầu tính tiền lãi. Thời gian trả tiền kể từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày hết hạn trả tiền hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H tự nguyện chịu 6.203.750đ (Sáu triệu hai trăm lẻ ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0018771 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm H số tiền chênh lệch là 7.796.250đ (Bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Anh Nguyễn Hữu H và chị Trần Thị Huỳnh N phải liên đới chịu 6.203.750đ (Sáu triệu hai trăm lẻ ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Dân